|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN……TRƯỜNG TH….  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|   | *……., ngày tháng 9 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH**

**Điều chỉnh chương trình môn Tiếng Việt lớp 5**

**dạy học ứng phó với dịch Covid-19 - Năm học 2021 - 2022**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.**

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học năm học 2021 - 2022;

Căn cứ Công văn số 3969/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19;

Thực hiện Công văn số 1835/SGDĐT ngày 17/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đăk Lăk về việc hướng dẫn dạy học ứng phó với dịch bệnh trong thời gian dừng đến trường;

Căn cứ vào tình hình thực tế tại trường tiểu học……

Giáo viên xây dựng Kế hoạch điều chỉnh chương trình dạy học ứng phó với dịch Covid-19 của môn Tiếng Việt lớp 5 như sau:

### II. Điều kiện thực hiện các môn học, các hoạt động giáo dục.

### 1. 1. Tình hình chung.

Chương trình giáo dục lớp 5 hiện hành các môn bắt buộc như sau :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Thời lượng**  | **Tổng**  | **Ghi chú** |
| Tiếng Việt | 8 | **280** |  |
| Toán | 5 | **175** |  |
| Đạo đức | 1 | **35** |  |
| LSĐL | 2 | **70** |  |
| Khoa học | 2 | **70** |  |
| GDTC | 2 | **70** |  |
| Nghệ thuật | 2 | **70** |  |
| Kĩ thuật | 1 | **35** |  |
| Tổng số tiết/tuần | **30** | **1050** |  |

Nhưng do tình hình dịch bệnh phức tạp nên giáo viên thực hiện chương trình phù hợp với thực tế. cụ thể như sau:

**1. MÔN TIẾNG VIỆT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tên bài học** | **Ghi chú** |
| **1** | Tập đọc: Thư gửi các học sinhTập đọc : Sắc màu em yêu | HS tự học thuộc lòng ở nhàCV 3799: Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về bài thơ “Sắc màu em yêu” (Đáp ứng yêu cầu cần đạt chương trình 2018: viết đoạn văn thể hiện cảm xúc, tình cảm trước một bài thơ). |
| Chính tả: Nghe - viết (Việt Nam thân yêu)Chính tả: Nghe - viết (Lương Ngọc Quyến) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 1, 2) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Luyện từ và câu : Từ đồng nghĩa |  |
| KC: Lý Tự TrọngKể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọcKể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia  | Chủ điểm «Việt Nam – Tổ quốc em» (tuần 1, 2, 3), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| Tập đọc :Quang cảnh làng mạc ngày mùa | Giảm câu hỏi 2 |
| TLV : Cấu tạo của bài văn tả cảnhTLV : Luyện tập tả cảnh |  |
| LTVC : Luyện tập về từ đồng nghĩa LTVC : Luyện tập về từ đồng nghĩa |  |
| TLV: Luyện tập tả cảnh |  |
| **2** | TĐ :Nghìn năm văn hiến |  |
| CT :Nhớ viết : Thư gửi các học sinh Nghe viết : Anh bộ đội cụ Hồ gốc Bỉ |  Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 3, 4) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. CV 3799: Hướng dẫn học sinh viết hoa danh từ chung để thể hiện sự tôn kính |
| LTVC : Mở rộng vốn từ : Tổ Quốc |  |
| KC: Tiếng vĩ cầm ở Mỹ LaiKể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọcKể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia  | Chủ điểm «Cánh chim hòa bình» (tuần 4, 5, 6), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| TĐ : Lòng dân ( phần 1 ) | CV 3799: Chú ý kiến thức về nhân vật trong văn bản kịch và lời thoại |
| TLV: Luyện tập làm báo cáo thống kê |  |
| TLV : Luyện tập tả cảnh |  |
| LTVC : Luyện tập về từ đồng nghĩa |  |
| **3** | TĐ : Lòng dân ( Phần 2) | CV 3799: Chú ý kiến thức về nhân vật trong văn bản kịch và lời thoại |
| CT : Nghe – viết: Một chuyên gia máy xúc Nhớ - viết: Ê-mi-li, con… | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 5, 6) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| KC : Cây cỏ nước Nam Kể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọcKể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia  | Chủ điểm «Con người với thiên nhiên» (tuần 7, 8, 9), GV dạy bài : : Cây cỏ nước Nam |
| LTVC : Từ trái nghĩaLTVC : Luyện tập về từ trái nghĩa |  |
| TĐ : Những con sếu bằng giấy | CV 3799: Lồng ghép kiến thức về chủ đề, kết thúc câu chuyện, chuyện có thật và chuyện tưởng tượng, chi tiết, thời gian, địa điểm trong câu chuyện - Dạy lồng ghép trong phần vận dụng của bài đọc hiểu: hãy tưởng tượng em sang thăm nước Nhật và sẽ đến trước tượng đài Xa-xa-cô. Em muốn nói gì vưới Xa-xa-cô để tỏ tình đoàn kết của trẻ em khắp năm châu và khát vọng thế giới được cuộc sống hòa bình? Hãy ghi lại những điều em muốn nói. (Đáp ứng yêu cầu cần đạt chương trình 2018: yêu cầu viết đoạn nêu ý kiến (giải thích) về hiện tượng xã hội). |
| TLV : Luyện tập tả cảnh |  |
| TLV : Luyện tập tả cảnh |  |
| TLV : Tả cảnh (kiểm tra viết) | CV 3799: Xây dựng những đề bài mở tạo cơ hội cho học sinh sáng tạo, bộc lộ ý kiến, thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, tình cảm của mình đồng thời thể hiện cách nghĩ, cách cảm, cách diễn đạt. |
| **4** | TĐ : Bài ca về trái đấtTĐ : Ê-mi-li, con… | HS tự học thuộc lòng ở nhà.CV 3799: BT gợi ý thực hiện tại nhà: Ghi lại câu thơ yêu thích sau khi đọc **(Bài ca về trái đất)**CV 3799: Lồng ghép hướng dẫn học sinh ghi chép phản hồi đọc mở rộng: Ghi chép được vắn tắt những ý tưởng, chi tiết quan trọng vào phiếu đọc sách hoặc sổ tay **(Ê-mi-li,con…)** |
| LTVC : MRVT : Hòa Bình |  |
| TĐ: Một chuyên gia máy xúc |  |
| CT : Nghe viết :Dòng kinh quê hương Nghe - viết : Kì diệu rừng xanh | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 7, 8) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| LTVC : Từ đồng âm |  |
| TLV: Luyện tập làm báo cáo thống kê |  |
| LTVC: MRVT : Nhân dânLTVC: MRVT : Hữu nghị - Hợp tác | Giảm bài tập 2.Giảm bài tập 4 |
| TĐ : Sự sụp đổ của chế độ a-pác-thai | Giảm câu hỏi 3CV 3799: BT gợi ý thực hiện tại nhà: Ghi lại nhân vật yêu thích và giải thích lí do vì sao yêu thích  |
| **5** | CT: Nhớ - viết: Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà |  |
| TLV: Trả bài văn tả cảnh |  |
| LTVC: Dùng từ đồng âm để chơi chữ |  |
| TĐ:Tác phẩm của Si-le và tên phát xít | CV 3799: Lồng ghép hướng dẫn học sinh ghi chép phản hồi đọc mở rộng: Ghi chép được vắn tắt những ý tưởng, chi tiết quan trọng vào phiếu đọc sách hoặc sổ tay |
| LTVC: Từ nhiều nghĩaLTVC: Luyện tập về Từ nhiều nghĩa |  |
| TLV: Luyện tập làm đơn. | GV lựa chọn nội dung viết đơn phù hợp với địa phương. |
| TĐ: Những ngườu bạn tốt | CV 3799: Lồng ghép kiến thức về chủ đề, kết thúc câu chuyện, chuyện có thật và chuyện tưởng tượng, chi tiết, thời gian, địa điểm trong câu chuyện- Ghi lại bằng 1-2 câu ý chính bài Tập đọc - BT gợi ý thực hiện tại nhà: Tóm tắt lại câu chuyện đã đọc |
| TĐ: Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông ĐàTĐ: Trước cổng trời. | HS tự học thuộc lòng ở nhà.CV 3799: Chú ý hình ảnh trong thơ. **(Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà)**CV 3799: Chú ý hình ảnh trong thơ.- Ghi lại câu thơ yêu thích sau khi đọc **(Trước cổng trời)** |
| **6** | TĐ: Kì diệu rừng xanh |  |
| TLV: Luyện tập tả cảnh (tuần 6)TLV: Luyện tập tả cảnh (tuần 7 tr.71) |  |
| LTVC: Luyện tập về từ nhiều nghĩa | Giảm bài tập 2. |
| LTVC: MRVT : Thiên nhiênLTVC: MRVT : Thiên nhiên |  |
| TĐ: Cái gì quý nhất? | CV 3799: Lồng ghép hướng dẫn học sinh ghi chép phản hồi đọc mở rộng: Ghi chép được vắn tắt những ý tưởng, chi tiết quan trọng vào phiếu đọc sách hoặc sổ tay |
| TLV: Luyện tập tả cảnh (Tuần 7) |  |
| TLV: Luyện tập tả cảnh (tuần 8) |  |
| TLV: Luyện tập tả cảnh ( Dựng đoạn mở bài, kết bài) |  |
| **7** | TĐ: Đất Cà Mau |  |
| LTVC: Đại từ |  |
| TLV: Luyện tập Thuyết trình , tranh luậnTLV: Luyện tập Thuyết trình , tranh luận | Giảm bài tập 3  |
| Tiếng việt: Ôn tập giữa HKI |  |
| Tiếng việt: Ôn tập giữa HKI |  |
| Tiếng việt: Ôn tập giữa HKI |  |
| Tiếng việt: Ôn tập giữa HKI |  |
|  **Kiểm tra giữa học kì 1**  |  |
| **8** | TĐ: Chuyện một khu vườn nhỏ | CV 3799: Lồng ghép hướng dẫn học sinh ghi chép phản hồi đọc mở rộng: Ghi chép được vắn tắt những ý tưởng, chi tiết quan trọng vào phiếu đọc sách hoặc sổ tay |
| TĐ: Mùa thảo quả |  |
| CT: Nghe - viết (Luật bảo vệ môi trường) Nghe - viết (Mùa thảo quả) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 11, 12) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Kể chuyện: Người đi săn và con naiKể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọcKể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia | Chủ điểm «Giữ lấy màu xanh» (tuần 11, 12, 13), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| LTVC: Đại từ xưng hô |  |
| TLV: Trả bài văn tả cảnh |  |
| LTVC: Quan hệ từ |  |
| TLV: Luyện tập làm đơn  | GV chọn nội dung viết đơn phù hợp với địa phương. |
| **9** | TĐ: Hành trình của bầy ong | HS tự học thuộc lòng ở nhà.CV 3799: Chú ý hình ảnh trong thơ.- Ghi lại câu thơ yêu thích sau khi đọc  |
| TĐ: Người gác rừng tí hon | CV 3799: Lồng ghép hướng dẫn học sinh ghi chép phản hồi đọc mở rộng: Ghi chép được vắn tắt những ý tưởng, chi tiết quan trọng vào phiếu đọc sách hoặc sổ tay- Ghi lại bằng 1-2 câu ý chính bài Tập đọc  |
| CT: Nhớ – viết: Hành trình của bầy ong.  |  |
| Kể chuyện: Pa-xtơ và em béKể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọcKể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham giaKể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọc | Chủ điểm «Vì hạnh phúc con người» (tuần 14, 15, 16, 17), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| TLV: Cấu tạo của một bài văn tả người. |  |
| LTVC: Mở rộng vốn từ: Bảo vệ môi trường |  |
| TLV: Luyện tập tả người (Quan sát và chọn lọc chi tiết) |  |
| LTVC: Luyện tập về quan hệ từ |  |
| **10** | TĐ: Chuỗi ngọc lam | CV 3799: Kể tiếp kết thúc câu chuyện - Bài tập thực hiện tại nhà: Nêu nhân vật yêu thích và giải thích lí do vì sao yêu thích. |
| TĐ: Buôn Chư Lênh đón cô giáo. | CV 3799: BT gợi ý thực hiện tại nhà: Tóm tắt lại câu chuyện đã đọc |
| CT: Nghe - viết (Chuỗi ngọc lam) Nghe - viết (Buôn Chư Lênh đón cô giáo) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 14, 15) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| TLV: Luyện tập tả người (Tả ngoại hình) |  |
| LTVC: Mở rộng vốn từ: Bảo vệ môi trường.LTVC: Mở rộng vốn từ: Hạnh phúc. | Giảm bài tập 2.Giảm bài tập 3.  |
| TLV: Luyện tập tả người (Tả ngoại hình) |  |
| LTVC: Luyện tập về quan hệ từ |  |
| TLV: Làm biên bản cuộc họp |  |
| **11** | TĐ: Về ngôi nhà đang xâyTĐ: Ca dao về lao động, sản xuất | HS tự học thuộc lòng ở nhà.CV 3799: BT gợi ý thực hiện tại nhà: Tóm tắt lại câu chuyện đã đọc **(Về ngôi nhà đang xây)**CV 3799: BT gợi ý thực hiện tại nhà: Ghi lại câu thơ sau khi đọc **(Ca dao về lao động, sản xuất)** |
| TĐ: Trồng rừng ngập mặn |  |
| CT: Nghe viết: Về ngôi nhà đang xâyCT: Nghe - viết (Người mẹ của 51 đứa con) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 16, 17) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| LTVC: Ôn tập về từ loại. |  |
| TLV: Luyện tập làm biên bản cuộc họp. |  |
| LTVC: Ôn tập về từ loại. |  |
| TLV: Luyện tập tả người (Tả hoạt động) |  |
| LTVC: Tổng kết vốn từ |  |
| **12** | TĐ: Hạt gạo làng ta | CV 3799: Lồng ghép nội dung Nhận biết và nêu được công dụng của biện pháp điệp từ, điệp ngữ (nhằm nhấn mạnh ý nào đó)- Chú ý hình ảnh trong thơ |
| TĐ: Thầy thuốc như mẹ hiền | CV 3799: BT gợi ý thực hiện tại nhà: Tóm tắt lại câu chuyện đã đọc |
| TLV: Luyện tập tả người (Tả hoạt động) |  |
| LTVC: Tổng kết vốn từ |  |
| TLV: Tả người (Kiểm tra viết) | CV 3799: Xây dựng những đề bài mở tạo cơ hội cho học sinh sáng tạo, bộc lộ ý kiến, thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, tình cảm của mình đồng thời thể hiện cách nghĩ, cách cảm, cách diễn đạt. |
| LTVC: Tổng kết vốn từ |  |
| LTVC: Ôn tập về từ và cấu tạo từ |  |
| TLV: Ôn tập về viết đơn | Gv chọn nội dung viết đơn phù hợp với địa phương. |
| **13** | TĐ: Thầy cúng đi bệnh viện |  |
| TĐ: Ngu công xã Trịnh Tường | CV 3799: BT gợi ý thực hiện tại nhà: Tóm tắt lại câu chuyện đã đọc |
| LTVC: Ôn tập về câu |  |
| TLV: Trả bài văn tả người |  |
| TĐ: Ôn tập cuối HKI  |  |
| TLV: Ôn tập cuối HKI  |  |
| LTVC: Ôn tập cuối HKI  |  |
| CT: Ôn tập cuối HKI  |  |
| **14** | Ôn tập |  |
| **15** | Ôn tập |  |
| **16** | Ôn tập |  |
| **17** | Ôn tập |  |
| **18** | **Kiểm tra định kì cuối HKI** |  |
| **19** | TĐ: Người công dân số Một  | Giảm yêu cầu phân vai đọc diễn cảm đoạn kịch. |
| CT: Nghe - viết (Nhà yêu nước Nguyễn Trung Trực)CT: Nghe - viết (Cánh cam lạc mẹ) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 19, 20) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Kể chuyện: Chiếc đồng hồKể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọcKể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia | Chủ điểm «Người công dân» (tuần 19, 20, 21), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| LTVC: Câu ghép |  |
| TĐ: Người công dân số Một (tiếp theo) | Giảm yêu cầu đọc phân vai theo các nhân vật trong đoạn kịch. |
| TLV: Luyện tập tả người (Dựng đoạn mở bài) |  |
| LTVC: Cách nối các vế câu ghép |  |
| TLV: Luyện tập tả người (dựng đoạn kết bài) |  |
| **20** | TĐ: Thái sư Trần Thủ Độ |  |
| CT: Nghe - viết (Trí dũng song toàn)CT: Nghe - viết (Hà Nội) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 21, 22) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Kể chuyện: Ông Nguyễn Khoa ĐăngKể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọcKể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia | Chủ điểm «Vì cuộc sống thanh bình» (tuần 22, 23, 24), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| LTVC: Mở rộng vốn từ *Công dân* (tuần 20)LTVC: Mở rộng vốn từ *Công dân* (tuần 21) | - Ghép thành chủ đề (dạy trong 1 tiết).- Giảm bài tập 2 và 4 (tr.18), bài tập 1 (tr.28). |
| TĐ: Nhà tài trợ đặc biệt của Cách mạng |  |
| TLV: Tả người (Kiểm tra viết) |  |
| LTVC: Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ |  |
| TLV: Lập chương trình hoạt độngTLV: Lập chương trình hoạt động |  |
| **21** | TĐ: Trí dũng song toàn |  |
| CT: Nhớ - viết (Cao Bằng)CT: Nghe - viết (Núi non hùng vĩ) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 23, 24) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Kể chuyện: Vì muôn dânKể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọcKể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia | Chủ điểm «Nhớ nguồn» (tuần 25, 26, 27), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| LTVC: Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ |  |
| TĐ: Tiếng rao đêm |  |
| TLV: Trả bài văn tả người |  |
| LTVC: Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ |  |
| TLV: Ôn tập văn kể chuyện |  |
| **22** | TĐ: Lập làng giữ biển |  |
| CT: Nghe - viết (Ai là thủy tổ loài người?)CT: Nghe - viết (Lịch sử Ngày Quốc tế Lao động) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 25, 26) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| KC:(LTVC) : Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ |  |
| LTVC: Mở rộng vốn từ: Trật tự – An ninhLTVC: Mở rộng vốn từ: Trật tự – An ninh | - Giảm bài tập 3- Giảm bài tập 3 |
| TĐ: Cao BằngTĐ: Chú đi tuần | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| TLV: Kể chuyện (Kiểm tra viết) |  |
| LTVC: Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ |  |
| TLV: Lập chương trình hoạt động |  |
| **23** | TĐ: Phân xử tài tình |  |
| CT: Nhớ - viết (Cửa sông)CT: Nghe - viết (Bà cụ bán hàng nước chè) | GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| KC: (LTVC): Nối các vế câu ghép bằng cặp từ hô ứng |  |
| LTVC: Liên kết các câu trong bài bằng cách lặp từ ngữ |  |
| TĐ: Luật tục xưa của người Ê-đê |  |
| TLV: Trả bài văn kể chuyện |  |
| LTVC: Liên kết các câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ |  |
| TLV: Ôn tập về tả đồ vật |  |
| **24** | TĐ: Hộp thư mật |  |
| CT: (TLV): Ôn tập về tả đồ vật |  |
| KC: (LTVC): Mở rộng vốn từ *Truyền thống* (tuần 26)Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Truyền thống* (tuần 27) | - Ghép thành chủ đề (dạy trong 1 tiết).- Giảm bài tập 2 (tr.82), bài tập 1 (tr.90). |
| LTVC: Luyện tập thay thế từ ngữ để liên kết câu |  |
| TĐ: Phong cảnh đền hùng |  |
| TLV: Tả đồ vật ( Kiểm tra viết) |  |
| LTVC: Liên kết các câu trong bài bằng từ ngữ nối |  |
| TLV: Trả bài văn tả đồ vật |  |
| **25** | TĐ: Cửa sôngTĐ: Đất nước | HS tự học thuộc lòng ở nhà. |
| CT: (TLV): Ôn tập về tả cây cối |  |
| KC: (TLV): Tả cây cối (Kiểm tra viết) |  |
| LTVC:(TĐ): Nghĩa thầy trò |  |
| TĐ: Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân |  |
| TLV: (TĐ): Tranh làng Hồ |  |
| LTVC: Ôn tập giữa kì II |  |
| **Kiểm tra giữa kì II** |  |
| **26** | TĐ: Một vụ đắm tàu | CV 3799: Lồng ghép kiến thức về chủ đề, kết thúc câu chuyện, chuyện có thật và chuyện tưởng tượng, chi tiết, thời gian, địa điểm trong câu chuyện- Viết một kết thúc vui cho câu chuyện. (Đáp ứng yêu cầu cần đạt chương trình 2018: viết bài văn kể chuyện theo hướng phát huy tính tưởng tượng)- Ghi lại bằng 1-2 câu ý chính bài Tập đọc. |
| CT: Nhớ - viết (Đất nước)CT: Nghe - viết (Cô gái của tương lai) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 29, 30) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Kể chuyện: Lớp trưởng lớp tôiKể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọcKể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia | Chủ điểm «Nam và nữ» (tuần 29, 30, 31), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| LTVC: Ôn tập về dấu câu(Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than) | CV3799: Điều chỉnh thành bài tập biết câu, viết đoạn sử dụng dấu chấm (dấu chấm hỏi, chấm than) như là bài tập vận dụng (luyện viết đoạn văn ngắn kể chuyện phát huy trí tưởng tượng): viết kết thúc khác cho bài “Một vụ đắm tàu).  |
| TĐ: Con gái | CV3799: Đặt mình vào vai Mơ nêu suy nghĩ về quan niệm một số người coi trọng con trai hơn con gái (Đáp ứng yêu cầu cần đạt chương trình 2018 : yêu cầu viết đoạn nêu ý kiến (giải thích) về hiện tượng xã hội) |
| TLV: Trả bài văn tả cây cối |  |
| LTVC: Ôn tập về dấu câu(Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than) | CV3799: Điều chỉnh thành bài tập biết câu, viết đoạn sử dụng dấu chấm (dấu chấm hỏi, chấm than) như là bài tập vận dụng (liên hệ, kết nối, so sánh) của bài Tập đọc Con gái – liên hệ đến bản thân.  |
| TLV: Ôn tập về tả con vật. |  |
| **27** | TĐ: Thuần phục sư tử |  |
| CT: Chính tả: Nghe - viết (Tà áo dài Việt Nam)CT: Chính tả: Nhớ - viết ( Bầm ơi) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 31, 32) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| Kể chuyện: Nhà vô địchKể chuyện: Kể chuyện đã nghe, đã đọcKể chuyện: Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia | Chủ điểm «Những chủ nhân tương lai» (tuần 32, 33, 34), GV lựa chọn tổ chức cho HS thực hành 01 bài kể chuyện. |
| LTVC: Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Nam và nữ* (tuần 30)LTVC: Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ *Nam và nữ* (tuần 31) | - Ghép thành chủ đề (dạy trong 1 tiết).- Giảm bài tập 3 (tr.120), bài tập 3 (tr.129). |
| TĐ: Tà áo dài Việt Nam | CV 3799: BT gợi ý thực hiện tại nhà: Nêu nhân vật yêu thích và giải thích lí do vì sao yêu thích |
| TLV: Tả con vật (Kiểm tra viết) | CV 3799: Xây dựng những đề bài mở tạo cơ hội cho học sinh sáng tạo, bộc lộ ý kiến, thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, tình cảm của mình đồng thời thể hiện cách nghĩ, cách cảm, cách diễn đạt. |
| LTVC: Ôn tập về dấu câu (dấu phẩy) | CV3799: Điều chỉnh thành bài tập biết câu, viết đoạn sử dụng dấu phẩy rèn luyện yếu tố biểu cảm trong bài văn miêu tả con vật (Bài tập 2)  |
| TLV: Ôn tập về tả cảnh |  |
| **28** | TĐ: Công việc đầu tiên | CV 3799: Ghi lại bằng 1-2 câu ý chính bài Tập đọc - BT gợi ý thực hiện tại nhà: Tóm tắt lại câu chuyện đã đọc |
| CT: Chính tả: Nghe - viết (Trong lời mẹ hát)CT: Nhớ - viết (Sang năm con lên bảy) | Ghép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 33, 34) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà. |
| KC: (LTVC): Ôn tập về dấu câu (dấu phẩy) | CV 3799: Điều chỉnh yêu cầu bài 3 thành bài tập viết câu, viết đoạn sử dụng dấu phẩy liên hệ, kết nối với bài Tập đọc Bầm ơi. |
| LTVC: Ôn tập về dấu câu (dấu phẩy) | CV 3799: Điều chỉnh bài tập 3 thành bài tập viết câu, viết đoạn sử dụng dấu phẩy thuyết minh ngắn về sách hoặc phim. |
| TĐ: Bầm ơiTĐ: Những cánh buồm | HS tự học thuộc lòng ở nhà.CV 3799: BT gợi ý thực hiện tại nhà: Ghi lại câu thơ yêu thích sau khi đọc |
| TLV: Ôn tập về tả cảnh |  |
| LTVC: Ôn tập về dấu câu (Dấu hai chấm) | CV 3799: Điều chỉnh bài tập 3 thành bài tập viết câu, viết đoạn sử dụng dấu hai chấm rèn luyện yếu tố biểu cảm trong văn miêu tả. |
| TLV: Trả bài văn tả con vật |  |
| **29** | TĐ: Út Vịnh | CV 3799: BT gợi ý thực hiện tại nhà: Tóm tắt lại câu chuyện đã đọc |
| CT: (LTVC): Mở rộng vốn từ: Trẻ em |  |
| KC: (TLV): Ôn tập về tả người |  |
| LTVC: Ôn tập về dấu câu (Dấu ngoặc kép) | CV 3799: Điều chỉnh bài tập 3 thành bài tập viết câu, viết đoạn sử dụng dấu ngoặc kép để nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội – liên hệ bài Tập đọc “Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”. |
| TĐ: Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em | CV 3799: BT gợi ý thực hiện tại nhà: Tóm tắt lại câu chuyện đã đọc. |
| TLV: Tả người (Kiểm tra viết) |  |
| LTVC: Mở rộng vốn từ: Quyền và bổn phận |  |
| TLV: Trả bài văn tả cảnh |  |
| **30** | TĐ: Sang năm con lên bảy |  |
| CT: (TĐ): Lớp học trên đường | CV 3799: Đặt mình vào vai Rê mi, nêu suy nghĩ về quyền học tập của trẻ em?  |
| KC: (TLV): Trả bài văn tả người |  |
| LTVC: Ôn tập về dấu câu (Dấu gạch ngang) | CV 3799: Điều chỉnh: Rút ngắn bài BT2 (bỏ bớt phần từ “Nhà cháu … hết) để thêm bài tập yêu cầu HS viết đoạn văn ngắn có sử dụng dấu gạch ngang phát huy trí tưởng tượng như bài “Nếu trái đát thiếu trẻ con” |
| TĐ: Nếu trái đất thiếu trẻ con. | CV 3799: BT gợi ý thực hiện tại nhà: Ghi lại câu thơ yêu thích sau khi đọc |
| TLV: Ôn tập cuối HKII |  |
| LTVC: Ôn tập cuối HKII |  |
| TLV: Ôn tập cuối HKII |  |
| **31** | Ôn tập |  |
| **32** | Ôn tập |  |
| **33** | Ôn tập |  |
| **34** | Ôn tập |  |
| **35** | **Kiểm tra cuối năm** |  |